TÒA ÁN NHÂN DÂN **Quận Bình Thủy** **Thành phố Cần Thơ**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2019/HN-ST
Ngày: 10/10/2019
V/v "*Xin ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phùng Kim Toan***
- Hội thẩm nhân dân:
  1/ Ông ***Đỗ Trọng Tuấn***
  2/ Ông ***Nguyễn Phú Hùng***
- Thư ký phiên toà: Ông ***Cao Hữu Sáng*** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2019/TLST - HN ngày 05/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25/9/2019 về việc "Xin ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1982

Địa chỉ: tổ 4, khu vực 4, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm: 1980

Địa chỉ: tổ 4, khu vực 4, Cách mạng tháng tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 28/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị D trình bày:

Bà và ông Nguyễn Phước H tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, quan điểm cuộc sống gia đình và các vấn đề khác không đồng thuận, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả. Hiện nay, mặc dù đã nhiều lần cố hàn gắn nhưng tình trạng không được cải thiện mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà nhiều lần bị ông H bạo hành, phải nhờ sự can thiệp của chính

quyền địa phương và bản thân ông H không có thiện chí sửa chữa nên bà thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa.

Vì vậy, bà làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phước H

Về con chung: ông bà có 02 con chung là cháu: Nguyễn Ngọc AT (nữ), sinh ngày 16/10/2006 và Nguyễn Ngọc AN (nữ), sinh ngày 27/06/2012. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu AT, AN đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu ông H cấp dưỡng 1.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phần trình bày của bị đơn ông Nguyễn Phước H: Ông và bà D kết hôn vào năm 2007 và có được hai con là Nguyễn Ngọc AT sinh năm 2006 và Nguyễn Ngọc AN sinh năm 2012. Trong quá trình sinh sống ông nhận thấy bà Đoàn Thị D có nhiều vấn đề trong lời ăn tiếng nói. Ông có yêu cầu bà D sửa đổi nhưng bà D không nghe và nhiều lần yêu cầu ly hôn với ông. Nay ông nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với bà D. Ông đồng ý ly hôn của bà Đoàn Thị D.

Về con chung: quá trình sinh sống ông bà có 02 con chung như bà D trình bày. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu giải quyết.

Bà D giữ nguyên ý kiến và yêu cầu đã trình bày.

Tòa án tiến hành phân tích động viên H giải nhưng các bênkhông giải quyết được mâu thuẫn. Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Phước H và bà Đoàn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con: Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi cháu AT. Giao cháu AN cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông H yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông bà thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông bà xác định không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát không phát biểu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa án chấp thuận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp thuận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa Bà D với ông H. Giao cháu AT cho bà D nuôi dưỡng, giao cháu AN cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng là sự tự nguyện của đương sự nên chấp thuận. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết. Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Phước H và bà Đoàn Thị D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét cuộc hôn nhân giữa ông H và bà D có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không giải thỏa mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình được. Hiện nay ông H và bà D thuận tình ly hôn. Nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Phước H và bà Đoàn Thị D là phù hợp.

[3] Về nuôi con: Bà D yêu cầu trực tiếp nuôi cháu AT. Giao cháu AN cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông H yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu AT đang được bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống và việc học hành của cháu đang ổn định. Cháu AN đang được ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cuộc sống và việc học hành của cháu đang ổn định. Do đó thiết nghĩ giao cháu AT cho bà D, giao cháu AN cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà D, ông H, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không giải quyết

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông bà xác định không có nợ chung. Do đó tách phần tài sản ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng</u>:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông ***Nguyễn Phước H*** và bà ***Đoàn Thị D***

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc AT (nữ), sinh ngày 16/10/2006 cho bà Đoàn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu và Nguyễn Ngọc AN (nữ), sinh ngày 27/06/2012 cho ông Nguyễn Phước H trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền thăm

nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H, bà D theo quy định, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đoàn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 009732 ngày 01/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà D nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Kim Toan

Nơi nhận:
- VKSND QBT;
- VKSND TPCT;
- TAND TPCT;
- Sở Tư pháp CT;
- Đương sự;
- Chi cục THADS QBT;
- UBND P. Phước Thới, Q Ô Môn;
- Lưu HS.